**Mẫu số 29. Phiếu thu thập thông tin về các yếu tố tự nhiên, kinh tế - xã hội, quản lý và sử dụng đất đai ảnh hưởng đến giá đất tại xã/phường/…**

*Phiếu số…*

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ ĐẤT TẠI XÃ/PHƯỜNG/…**

**Tên xã (phường):**

…………………………………………………………………………

**1. Thuộc vùng:** đồng bằng □ trung du □ miền núi □

**2. Các thông tin về kinh tế - xã hội**

- Giá trị tổng sản phẩm bình quân: …………đồng/ha, so với mức bình quân chung của tỉnh: cao □, trung bình □, thấp □.

- Thu nhập bình quân năm: ……………đồng/người, so với mức bình quân chung của tỉnh: cao □, trung bình □, thấp □.

- Dân số: ……………người, mật độ dân số: ……………người/km2, so với mật độ dân số của tỉnh: cao □, trung bình □, thấp □.

**3. Các thông tin về kết cấu hạ tầng (so với điều kiện chung của tỉnh)**

- Giao thông: Tốt □, trung bình □, kém □

- Cấp, thoát nước: Tốt □, trung bình □, kém □

- Thủy lợi: Tốt □, trung bình □, kém □

- Điện: Tốt □, trung bình □, kém □

- Cơ sở giáo dục: Tốt □, trung bình □, kém □

- Cơ sở y tế: Tốt □, trung bình □, kém □.

**4. Các thông tin về cung cấp dịch vụ (so với điều kiện chung của tỉnh)**

- Dịch vụ vật tư, kỹ thuật nông nghiệp: Thuận lợi □, trung bình □, kém □.

- Dịch vụ tài chính, tín dụng: Thuận lợi □, trung bình □, kém □.

- Dịch vụ thông tin liên lạc: Tốt □, trung bình □, kém □.

- Thương mại: Thuận lợi □, trung bình □, kém □.

**5. Các thông tin khác**

- Quy hoạch xây dựng chi tiết: đã được phê duyệt □, chưa được phê duyệt □.

- Số thửa đất đã được xác định lại giá đất, đã trúng đấu giá trong năm điều tra: ……thửa.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…, ngày......tháng......năm......* **Người điều tra** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |